

BỘ Y TẾ
CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1359DP-VP

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

V/v cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản,
trang thiết bị thanh lý của Cục Y tế dự phòng

Kính gửi:

Hiện nay, Cục Y tế dự phòng đang có nhu cầu thẩm định giá tài sản, trang thiết bị thanh lý làm cơ sở xác định giá trị thị trường để tiến hành thanh lý tài sản theo quy định hiện hành.

Cục Y tế dự phòng trân trọng thông báo và mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và gửi báo giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá về Cục Y tế dự phòng cụ thể như sau:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp
- Hồ sơ năng lực kinh nghiệm
- Báo giá dịch vụ thẩm định giá đối với các tài sản, trang thiết bị theo danh mục đính kèm.
- Bảng báo giá (có xác nhận của nhà cung cấp hoặc bản scan và các tài liệu kèm theo) có thể hiện đầy đủ ngày báo giá, ngày hiệu lực, điều kiện thanh toán.

*** Thời gian và địa chỉ nhận báo giá**

- Thời gian nhận: Từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 05/12/2024.

- Địa chỉ: Cục Y tế dự phòng, 135/1 Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội hoặc nộp qua Email: vanphongcucdp@gmail.com.

- Công văn mời báo giá này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Y tế dự phòng (<https://vncdc.gov.vn/>).

(Thông tin chi tiết xin liên hệ: Đ/c Vũ Thanh Tú: 0902228646, Văn phòng Cục Y tế dự phòng).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Cục (để th/hiện);
- Lưu: VT, VP.



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Đức

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
A	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến			132		2.786.812.340	0	
I	Máy tính để bàn			78		1.998.326.608	0	
1	Bộ máy tính Compax	2003	Bộ	1	21.970.200	21.970.200	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Bộ máy tính Lenovo	2013	Bộ	1	32.670.000	32.670.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Bộ máy tính Lenovo	2013	Bộ	1	32.670.000	32.670.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Bộ máy tính Lenovo	2013	Bộ	1	32.670.000	32.670.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Bộ máy tính	1997	Bộ	1	17.400.000	17.400.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Bộ máy tính	2013	Bộ	4	25.439.550	101.758.200	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Bộ máy tính	2003	Bộ	1	13.800.000	13.800.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Bộ máy tính HP	2003	Bộ	1	21.970.200	21.970.200	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Bộ máy tính Acer	2004	Bộ	1	9.334.500	9.334.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
10	Bộ máy tính Acer	2008	Bộ	1	20.017.425	20.017.425	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11	Bộ máy tính Acer	2008	Bộ	1	20.017.425	20.017.425	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
12	Bộ máy tính Acer	2008	Bộ	1	20.017.425	20.017.425	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
13	Bộ máy tính compact	2013	Bộ	1	45.295.767	45.295.767	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
14	Bộ máy tính compag 7900	2015	Bộ	1	27.195.000	27.195.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
15	Bộ máy tính compag 7900	2015	Bộ	1	27.195.000	27.195.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
16	Bộ máy tính Compax	2013	Bộ	1	45.295.767	45.295.767	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
17	Bộ máy tính Compax	2013	Bộ	1	45.295.767	45.295.767	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
18	Bộ máy tính Compax	2013	Bộ	1	45.295.767	45.295.767	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
19	Bộ máy tính Dell	2008	Bộ	1	33.698.000	33.698.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
20	Bộ máy tính DELL	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
21	Bộ máy tính DELL	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
22	Bộ máy tính DELL	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
23	Bộ máy tính Dell	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
24	Bộ máy tính dell	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
25	Bộ máy tính DELL 3020	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
26	Bộ máy tính DELL 3020	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
27	Bộ máy tính DELL 3020	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
28	Bộ máy tính DELL 3020	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
29	Bộ máy tính DELL 3020	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
30	Bộ máy tính DELL 380	2013	Bộ	1	9.330.000	9.330.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
31	Bộ máy tính DELL 7010	2014	Bộ	1	26.533.952	26.533.952	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
32	Bộ máy tính DELL 745	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
33	Bộ máy tính DELL 745	2014	Bộ	1	26.533.952	26.533.952	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
34	Bộ máy tính Dell 755	2008	Bộ	2	30.015.000	60.030.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
35	Bộ máy tính Dell 755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
36	Bộ máy tính DELL 755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
37	Bộ máy tính DELL 755	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
38	Bộ máy tính DELL 755	2014	Bộ	1	26.533.952	26.533.952	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
39	Bộ máy tính DELL 760	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
40	Bộ máy tính Dell 960	2008	Bộ	1	33.698.000	33.698.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
41	Bộ máy tính Dell 9600	2008	Bộ	1	19.132.800	19.132.800	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
42	Bộ máy tính DELL 980	2014	Bộ	1	26.533.856	26.533.856	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
43	Bộ máy tính Dell B755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
44	Bộ máy tính DELL Oftiflex 755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
45	Bộ máy tính DELL Oftiflex 755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
46	Bộ máy tính DELL Oftiflex 755	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
47	Bộ máy tính DELL Oftiflex 760	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

Ch

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
48	Bộ máy tính DELL Oftiflex 980	2008	Bộ	1	30.015.000	30.015.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
49	Bộ máy tính Dell Optilex 745	2014	Bộ	1	26.533.952	26.533.952	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
50	Bộ máy tính Dell Optiplex 3010	2013	Bộ	1	25.439.550	25.439.550	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
51	Bộ máy tính Digital	2005	Bộ	1	14.490.000	14.490.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
52	Bộ máy tính Đông Nam Á	2004	Bộ	1	12.825.750	12.825.750	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
53	Bộ máy tính FPT Elead	2003	Bộ	1	15.405.600	15.405.600	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
54	Bộ máy tính FPT Elead	2003	Bộ	1	15.405.600	15.405.600	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
55	Bộ máy tính FPT Elead	2006	Bộ	1	12.500.000	12.500.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
56	Bộ máy tính FPT laed	2003	Bộ	1	15.405.600	15.405.600	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
57	Bộ máy tính HD compact	2013	Bộ	1	45.295.767	45.295.767	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
58	Bộ máy tính HDD 40	2004	Bộ	1	12.825.750	12.825.750	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
59	Bộ máy tính HP	2015	Bộ	1	27.195.000	27.195.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
60	Bộ máy tính HP Compag	2013	Bộ	1	35.592.199	35.592.199	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
61	Bộ máy tính HP Compaq	2008	Bộ	1	17.800.000	17.800.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
62	Bộ máy tính HP Compaq 4300	2008	Bộ	1	17.800.000	17.800.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
63	Bộ máy tính HP Compax	2015	Bộ	1	20.832.000	20.832.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
64	Bộ máy tính IBM	2008	Bộ	1	19.611.120	19.611.120	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
65	Bộ máy tính IBM	2008	Bộ	1	19.611.120	19.611.120	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
66	Bộ máy tính ko rõ (Thanh lý)	2004	Bộ	1	12.554.950	12.554.950	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
67	Bộ máy tính Lenovo	2013	Bộ	1	32.670.000	32.670.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
68	Bộ máy tính Lenovo	2013	Bộ	1	32.670.000	32.670.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
69	Bộ máy tính LG trần	2004	Bộ	1	14.650.650	14.650.650	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
70	Bộ máy tính Orent	2005	Bộ	1	14.490.000	14.490.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
71	Bộ máy tính Orient	2004	Bộ	1	9.334.500	9.334.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
72	Bộ máy tính Power WARE	2005	Bộ	1	13.492.500	13.492.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
73	Bộ máy tính Viettech	2004	Bộ	1	9.334.500	9.334.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
74	Máy chủ	2013	Cái	1	82.682.495	82.682.495	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
II	Máy tính xách tay			12		396.646.892	0	
1	Laptop DELL Inspirin N4030	2009	Cái	1	29.618.799	29.618.799	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Laptop IBM	2008	Cái	1	34.300.000	34.300.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Laptop IBM X4	2008	Cái	1	34.300.000	34.300.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Laptop Vaio	2008	Cái	1	32.539.682	32.539.682	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Laptop Vaio	2008	Cái	1	32.539.683	32.539.683	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Laptop Vaio	2008	Cái	1	32.539.682	32.539.682	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Laptop DELL	2014	Cái	1	44.550.000	44.550.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Laptop DELL	2009	Cái	2	58.640.000	58.640.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Laptop SONY Vaio	2008	Cái	3	97.619.046	97.619.046	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
III	Máy in			42		391.838.840	0	
1	Máy in Canon	2000	Cái	1	5.267.130	5.267.130	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy in Canon	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy in Dell	2015	Cái	1	6.487.234	6.487.234	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Máy in Dell	2015	Cái	1	6.487.234	6.487.234	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Máy in Dell	2015	Cái	1	6.487.234	6.487.234	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Máy in Dell	2015	Cái	1	6.487.234	6.487.234	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Máy in DELL 2230d	2015	Cái	1	6.487.234	6.487.234	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Máy in HP	2003	Cái	1	6.331.500	6.331.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Máy in HP	2008	Cái	1	29.700.000	29.700.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
10	Máy in HP	2015	Cái	1	5.250.000	5.250.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11	Máy in HP	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	
12	Máy in HP 2035	2012	Cái	1	12.635.000	12.635.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
13	Máy in HP 2105	2015	Cái	1	7.140.000	7.140.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
14	Máy in HP 2105	2015	Cái	1	7.140.000	7.140.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
15	Máy in HP 3015	2010	Cái	1	25.740.000	25.740.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
16	Máy in HP 5550	2008	Cái	1	29.700.000	29.700.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
17	Máy in HP Laser 5200	2008	Cái	1	29.700.000	29.700.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
18	Máy in HP Laserjet	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
19	Máy in HP P2055D	2012	Cái	1	12.635.000	12.635.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
20	Máy in Laser HP	2003	Cái	1	6.331.500	6.331.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
21	Máy in Laser HP	1995	Cái	1	5.760.000	5.760.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
22	Máy in Oki	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
23	Máy in Oki	2014	Cái	1	7.622.622	7.622.622	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
24	Máy in OKI	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
25	Máy in OKI	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
26	Máy in OKI	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
27	Máy in Oki	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
28	Máy in Oki	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
29	Máy in Oki	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
30	Máy in Ori (oki)	2014	Cái	1	7.622.574	7.622.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
31	Máy in Xerox	2013	Cái	1	6.292.000	6.292.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
32	Máy in Xerox	2013	Cái	1	5.641.898	5.641.898	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
33	Máy in xerox 3125	2013	Cái	1	5.641.898	5.641.898	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
34	Máy in xerox 3125	2013	Cái	1	5.641.898	5.641.898	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
35	Máy in xerox 3125	2013	Cái	1	6.292.000	6.292.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
36	Máy in xerox 3125	2013	Cái	1	6.292.000	6.292.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
37	Máy in Xerox 3155	2013	Cái	1	5.641.898	5.641.898	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
38	Máy in Xerox 3155	2013	Cái	1	6.292.000	6.292.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
39	Máy in Xerox 3155	2013	Cái	1	9.216.503	9.216.503	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
40	Máy in Xerox 3155	2013	Cái	1	9.216.503	9.216.503	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
41	Máy in Xerox 3155	2013	Cái	1	9.216.503	9.216.503	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
42	Máy in Xerox P225d	2013	Cái	1	9.216.503	9.216.503	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
B	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của c			60	0	1.135.100.822	0	
IV	Điều hòa nhiệt độ			7		111.630.200	0	
1	Điều hòa Panasonic	2008	Cái	1	14.000.000	14.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Điều hòa Carier	2009	Cái	1	13.950.200	13.950.200	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Điều hòa Misubishi	2009	Cái	1	15.990.000	15.990.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Điều hòa Misubishi	2009	Cái	1	15.990.000	15.990.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Điều hòa	2017	Cái	1	26.200.000	26.200.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Điều hòa Media	2013	Cái	1	19.000.000	19.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Điều hòa một cục	2004	Cái	1	6.500.000	6.500.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
V	Máy ảnh			3		78.062.000	0	
1	Máy ảnh Canon 30D	2015	Cái	1	46.508.000	46.508.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy ảnh Canon 30D	2008	Cái	1	7.160.000	7.160.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy ảnh Canon 50D	2015	Cái	1	24.394.000	24.394.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
VI	Máy quay			1		17.493.000		
1	Máy quay Digital Video	2004	Cái	1	17.493.000	17.493.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
VII	Máy chiếu			7		288.034.978	0	
1	Máy chiếu EIKI	2008	Cái	1	20.808.000	20.808.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy chiếu EIKI	2008	Cái	1	20.808.000	20.808.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy chiếu Panasonic	2008	Cái	1	56.937.000	56.937.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Máy chiếu Sony	2009	Cái	1	53.459.978	53.459.978	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Máy chiếu Sony VPL CS6	2015	Cái	1	60.214.000	60.214.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Máy chiếu Sony VPL CX21	2008	Cái	1	20.808.000	20.808.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Máy chiếu Sony VPL CX275	2014	Cái	1	55.000.000	55.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
VIII	Máy fax			9		61.432.102	0	

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
1	Máy fax Pananosic	2013	Cái	1	9.005.932	9.005.932	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy fax Panasonic	2013	Cái	1	5.851.634	5.851.634	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy Fax Panasonic	2013	Cái	1	5.851.634	5.851.634	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Máy Fax Panasonic	2013	Cái	1	5.851.634	5.851.634	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Máy Fax Panasonic	2004	Cái	1	6.700.000	6.700.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Máy Fax Panasonic	2013	Cái	1	5.851.634	5.851.634	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Máy Fax Panasonic	2005	Cái	1	6.700.000	6.700.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Máy fax Pansonic	2013	Cái	1	5.851.634	5.851.634	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Máy fax Pansonic	2012	Cái	1	9.768.000	9.768.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
IX	Máy Photocopy			5		338.560.227	0	
1	Máy photocopy Xerox	2004	Cái	1	53.077.500	53.077.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy Photocopy Fuji Xerox	2008	Cái	1	76.512.727	76.512.727	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy Photocopy Sharp	2007	Cái	1	89.450.000	89.450.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Máy photo Xerox workcentrepro 420	2015	Cái	1	88.000.000	88.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Máy photocopy xerox	2004	Cái	1	31.520.000	31.520.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
X	Máy hủy tài liệu			3		22.535.070	0	
1	Máy hủy tài liệu	2005	Cái	1	8.981.500	8.981.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy hủy tài liệu	2008	Cái	1	8.373.091	8.373.091	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy hủy tài liệu	2013	Cái	1	5.180.479	5.180.479	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
XI	Máy khoan đóng tài liệu			3		17.240.298	0	
1	Máy khoan đóng tài liệu	2013	Cái	3	5.746.766	17.240.298	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
XII	Máy Scan			2		27.005.760	0	
1	Máy Scan HP	2015	Cái	1	8.096.760	8.096.760	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy scan HPscanJet	2012	Cái	1	18.909.000	18.909.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
XIII	Tivi			1		17.980.001	0	
1	Tivi Sam sung 32 inch	2009	Cái	1	17.980.001	17.980.001	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
XIV	Tổng đài điện thoại			1		39.900.000	0	
1	Tổng đài Panasonic	2006	Cái	1	39.900.000	39.900.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
XV	Bộ lưu điện (UPS)			17		93.227.186	0	
1	UPS APC	2014	Cái	4	5.532.574	22.130.296	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	UPS Eaton	2015	Cái	1	5.367.250	5.367.250	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	UPS Emerson	2015	Cái	1	5.367.250	5.367.250	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	UPS Emerson	2015	Cái	1	5.367.250	5.367.250	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	UPS Emerson	2015	Cái	2	10.734.500	10.734.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	UPS Emersson	2014	Cái	1	5.532.622	5.532.622	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	UPS Emersson	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	UPS Emersson	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	UPS ETN	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
10	UPS Santax	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11	UPS Upselec	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
12	UPS Upslec	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
13	UPS Uscom	2014	Cái	1	5.532.574	5.532.574	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
XVI	Xe máy			1		22.000.000	0	
1	Xe máy	2004	Cái	1	22.000.000	22.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
	Tổng cộng (I+II)			192		3.921.913.162	0	

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ (DỰ ÁN CDC)
(DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT VÀ PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH CÚM Ở NGƯỜI 2017-2012
DO CDC TÀI TRỢ)

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
I	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến			15		311.211.000	0	
1	Máy tính để bàn (lenovo)	2007	bộ	6	15.250.000	91.500.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy tính xách tay			6		184.070.000	0	
2.1	Máy tính xách tay SONY VAIO	2008	bộ	1	33.820.000	33.820.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2.2	Máy tính xách tay Lenovo 3000N200	2008	bộ	5	30.050.000	150.250.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy in			2		22.661.000	0	
3.1	Máy in mạng HP/P3005DN	2007	bộ	1	16.200.000	16.200.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3.2	Máy in xách tay Canon	2008	bộ	1	6.461.000	6.461.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Bộ bàn ghế tiếp khách	2008	bộ	1	12.980.000	12.980.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
II	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị			12		173.797.501	0	
5	Máy điều hòa nhiệt độ LG	2007	Bộ	2	8.125.000	16.250.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
6	Hệ thống tổng đài Panasonic	2008	hệ thống	1	25.804.000	25.804.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Máy bộ đàm Kenwood	2008	Bộ	1	17.462.500	17.462.500	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Máy ảnh KTS	2008	Cái	1	9.000.000	9.000.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Máy chiếu	2007	Bộ	1	53.640.000	53.640.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
10	Máy đếm và soi tiền	2010	Cái	1	7.370.000	7.370.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11	Máy fax			4		37.150.000	0	
11.1	Máy fax Panasonic	2008	Bộ	2	8.200.000	16.400.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11.2	Máy fax Panasonic/KX-FL512CX	2008	Bộ	1	6.400.000	6.400.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11.3	Máy quét ảnh Microtek	2007	Bộ	1	14.350.000	14.350.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
12	Máy hút ẩm edison	2008	Bộ	1	7.121.001	7.121.001	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
III	Tài sản cố định vô hình			1		40.000.000	0	
13	Phần mềm kế toán	2007	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	0	phần mềm off-line, hết thời gian khấu hao, lạc hậu, do xây dựng theo hệ thống chế độ kế toán năm 2005
	Tổng cộng (I+II+III)			28		525.008.501	0	



DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ**(DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG Y TẾ DỰ PHÒNG
DO NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á TÀI TRỢ)**

TT	Tên tài sản	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị nguyên giá		Giá trị còn lại theo sổ kế toán	Lý do thanh lý
					Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
I	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến			27		726.873.445	0	
1	Máy tính để bàn	2007	Bộ	15	26.789.995	401.849.925	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
2	Máy tính xách tay	2007	Cái	5	48.448.827	242.244.135	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
3	Máy in	2007	Cái	5	12.465.637	62.328.185	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
4	Bộ bàn ghế họp	2007	Bộ	1	15.400.000	15.400.000		Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
5	Tủ tài liệu	2007	Cái	1	5.051.200	5.051.200	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
II	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị			6		74.822.280	0	
6	Máy quay KTS	2007	Cái	1	19.657.000	19.657.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
7	Máy đếm tiền	2007	Cái	1	6.270.000	6.270.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
8	Máy hủy tài liệu	2007	Cái	1	6.978.400	6.978.400	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
9	Thiết bị mạng	2007	hệ thống	1	23.601.880	23.601.880	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
10	Tổng đài điện thoại	2007	Cái	1	9.570.000	9.570.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
11	Máy hút âm	2007	Cái	1	8.745.000	8.745.000	0	Hết khấu hao, hỏng, ko sử dụng được
III	Tài sản cố định vô hình			1		641.700.000	0	
12	Phần mềm kế toán	2007	Cái	1	641.700.000	641.700.000	0	phần mềm off-line, hết thời gian khấu hao, lạc hậu, do xây dựng theo hệ thống chế độ kế toán năm 2005
	Tổng cộng (I+II+ III)			34		1.443.395.725	0	

